TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 285/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan

Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Binh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thế Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh Phạm Thế Tr, bị đơn chị Nguyễn Thị P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2020, các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Phạm Thế Tr trình bày:

Anh Phạm Thế Tr và chị Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp năm 2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì sung đột với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, về con chung và con riêng. Anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị P.

Về con chung: Anh chị có một con chung là: Cháu Phạm Thế Đăng Kh, sinh ngày 17/9/2017, anh Tr nhường quyền trực tiếp nuôi con cho chị P và cấp dưỡng nuôi con cùng chị P mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Anh Tr không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/6/2020, chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị P và anh Tr kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K năm 2016. Sau hai năm chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm. Gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Anh Tr làm đơn xin ly hôn chị, chị chưa muốn ly hôn, nhưng anh Tr đã cương quyết ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Chị P và anh Tr có một con chung là cháu Phạm Thế Đăng Kh, sinh ngày 17/9/2017. Nếu phải ly hôn, chị P xin được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 28/7/2020: Anh Phạm Thế Tr và chị Nguyễn Thị P kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống bình thường được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn từ đâu thì địa phương không nắm được, nhưng vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Địa phương đã lập ban hòa giải cơ sở cùng thôn đến hòa giải vợ chồng nhưng không thành. Nay anh Tr làm đơn xin ly hôn chị P, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho anh Phạm Thế Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị P. Về việc nuôi con chung đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thế Đăng Khôi cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tưởng về việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc anh Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Tại phiên tòa nguyên đơn - anh Phạm Thế Tr không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Thế Tr làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị P và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - chị P có địa chỉ tại xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Nguyễn Thị P đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị P là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và Anh Phạm Thế Tr tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã K năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng vì vậy thường xuyên cãi vã, va chạm. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương cũng đã động viên, khuyên giải, hòa giải vợ chồng nhưng không thành. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Phạm Thế Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

[2.2]. Về con chung: Anh Tr và chị P có một con chung là: cháu Phạm Thế Đăng Kh, sinh ngày 17/9/2017. Anh Tr, chị P đều thống nhất quan điểm giao cháu Kh cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị P mỗi tháng 2.000.000đ. Xét thấy anh Tr, chị P đã đạt được sự thống nhất về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung nên cần tôn trọng sự tự nguyện của anh chị. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Kh cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là hoàn toàn phù hợp. Anh Tr đề nghị cấp dưỡng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi là phù hợp nên chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Thế Tr phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Thế Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thế Đăng Kh, sinh ngày 17/9/2017 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị P 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Thế Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0009942 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh Tr phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Vân